

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2017/HS-ST
Ngày: 25-12-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Văn Lược;

Bà Vũ Thị Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Bùi Trí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2017/TLST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2017/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Vũ Thị Thu T, sinh năm 1983 tại tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Ấp a, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Trọng D và bà Phạm Thị B; có chồng Lê Huy G và 03 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh ngày 15 tháng 9 năm 2014; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24/5/2013 bị Công an xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc trái phép với số tiền 1.500.000 đồng (đã chấp hành xong); bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. Lê Huy G, sinh năm 1984 tại tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú (địa chỉ thường trú): Xóm c, xã A, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở hiện nay: Ấp a, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Huy T (đã chết) và bà Trần Thị S; có vợ Vũ Thị Thu T và 01 con sinh năm 2014; tiền sự: Không, tiền án: Không; nhân thân: Ngày 10/11/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai

xử phạt 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/9/2017 đến ngày 11/9/2017. Ngày 11/9/2017, bị cáo được tại ngoại cho đến nay; có mặt.

3. Vũ Thị L, sinh năm 1975 tại tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Ấp d, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Cạo mủ cao su; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn H (đã chết) và bà Lê Thị C; có chồng Phạm Văn B và 03 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

4. Vũ Thị H, sinh năm 1977 tại tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Ấp d, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn H (đã chết) và bà Lê Thị C; có chồng Lê Văn C (đã chết) và 02 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 1998; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11/6/2013, bị Công an xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương xử phạt hành chính về hành vi Đánh nhau với số tiền 750.000 đồng; bị cáo tại ngoại; có mặt.

5. Vũ Thị D, sinh năm 1987 tại tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Ấp d, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Cạo mủ cao su; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn H (đã chết) và bà Lê Thị C; chồng (đã ly hôn) và 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2012; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

6. Phạm Thị B1, sinh năm 1960 tại tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Ấp a, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn K (đã chết) và bà Lê Thị T (đã chết); có chồng Vũ Trọng D và 01 con sinh năm 1983; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

7. Trương Thị X, sinh năm 1963 tại tỉnh Quảng Trị. Nơi cư trú: Ấp a, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn T (đã chết) và bà Lê Thị N (đã chết); có chồng Trần Xuân Q và 03 con lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1989; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

8. Dương Thị Th, sinh năm 1980 tại tỉnh An Giang. Nơi cư trú (địa chỉ thường trú): Xã T, huyện S, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: Khu e, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn T (đã chết) và bà Trần Thị K; có chồng Lê Văn T (đã ly hôn) và **01 con sinh năm 2007**; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

9. Phạm Văn B, sinh năm 1948 tại tỉnh Hậu Giang. Nơi cư trú: Ấp c, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn V (đã chết)

và bà Dương Thị K; có vợ Vũ Thị L và 03 con, lớn nhất sinh năm 1971, nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Phạm Thị T, sinh năm 1995; địa chỉ thường trú: Ấp d, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương; có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vụ án vắng mặt.

2. Ông Lê Huy N, sinh năm 1988; Nơi cư trú (địa chỉ thường trú): Xóm c, xã A, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở hiện nay: Ấp a, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vụ án vắng mặt.

3. Ông Lê Huy T, sinh năm 1986; Nơi cư trú (địa chỉ thường trú): Xóm c, xã A, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở hiện nay: Ấp a, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vụ án vắng mặt.

4. Ông Trịnh Ngọc T, sinh năm 1991; địa chỉ thường trú: Thôn Đ, xã C, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở hiện nay: đường B, phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

5. Ông Đinh Trường K, sinh năm 1981; địa chỉ thường trú: xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở hiện nay: phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

6. Ông Trần Xuân Quý, sinh năm 1962; địa chỉ: Ấp a, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vụ án vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1956; địa chỉ: Ấp a, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vụ án vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 04/9/2017, các bị cáo Lê Huy G, Vũ Thị Thu T, Vũ Thị H, Vũ Thị L, Phạm Văn B, Dương Thị Th, Phạm Thị B1, Trương Thị X và Vũ Thị D rủ nhau đánh bạc tại nhà Vũ Thị Thu T tại ấp a, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Các bị cáo khai đã dùng số tiền đánh bạc như sau: G sử dụng số tiền 900.000 đồng; T sử dụng số tiền 4.900.000 đồng; Th sử dụng số tiền 500.000 đồng; L sử dụng số tiền 3.750.000 đồng; H sử dụng số tiền 400.000 đồng; X sử dụng số tiền 300.000 đồng; D sử dụng số tiền 1.160.000 đồng; B sử dụng số tiền 350.000 đồng; B1 sử dụng số tiền 300.000 đồng. Hình thức đánh bạc như sau: Tụ cái dùng bộ bài tây (52 lá), mỗi người được chia ba lá bài để tính điểm, ai cao điểm hơn nhà cái thì thắng, ai thấp hơn thì thua. Tính điểm bằng cách đếm số nút trên lá bài, 9 điểm cao nhất, 10 điểm tức là 0 điểm. Trường hợp cả ba lá bài toàn hình thì sẽ được tính là thắng 9 điểm. Mỗi ván đặt cược từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng Công an

huyện Bắc Tân Uyên kiểm tra bắt quả tang thu giữ tang vật gồm: 04 bộ bài tây đã qua sử dụng, 11 bộ bài tây chưa qua sử dụng; số tiền 1.100.000 đồng ở phía sau bếp gas và 60.000 đồng trên người Vũ Thị D; số tiền 2.500.000 đồng trong túi áo sơ mi được treo trên sào đồ trong phòng ngủ thứ nhất; số tiền 4.900.000 đồng trong ngăn tủ phòng thứ hai và số tiền 2.400.000 đồng để trong cuốn tập để trên tủ của Vũ Thị Thu T; số tiền 500.000 đồng trên người Phạm Văn B; số tiền 3.650.000 đồng trên người Vũ Thị L; số tiền 2.049.000 đồng trên người Vũ Thị H; số tiền 1.450.000 đồng trên người Lê Huy G; số tiền 700.000 đồng trên người Dương Thị Th và nhiều tang vật, phương tiện khác.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

- Vũ Thị Thu T khai nhận: Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 04/9/2017, bị cáo H và bị cáo T đến nhà Thủy chơi và đóng hụi. T rủ H, Th chơi đánh bài thắng thua bằng tiền thì H, Th đồng ý. T đi mua 10 bộ bài mới về. Sau đó, ba người chơi đánh bài cào với mỗi lần đặt cược từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng. Ba người thay phiên nhau làm cái. Chơi được 10 phút thì X đến và chơi cùng. Lúc này, G (chồng của T) cũng tham gia chơi nên T không chơi nữa. Khi chơi đánh bài, T sử dụng số tiền 4.900.000 đồng để trong túi quần, T lấy ra 500.000 đồng để đánh bài nếu thua hết thì T lấy tiếp số tiền trong túi quần đánh tiếp, sau khi không chơi nữa T mang tiền vào phòng ngủ thứ hai cất trong tủ quần áo. Khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, Phạm Văn B đến nhà T đóng hụi cho T số tiền 2.500.000 đồng. Khi nhận được tiền, T cất số tiền trên vào túi áo sơ mi trong phòng ngủ thứ nhất. Còn B, L, B1, D vào tham gia đánh bài. Sau khi Thủy nghỉ chơi bài thì G làm cái, còn sau đó có ai làm cái nữa hay không thì T không biết. Đến khoảng 15 giờ 00 phút thì lực lượng Công an đến kiểm tra và bắt mọi người về trụ sở làm việc.

- Lê Huy G khai nhận: G sử dụng số tiền 900.000 đồng để tham gia đánh bạc đến khi lực lượng công an đến bắt quả tang thì G đã thắng được 550.000 đồng, tổng số tiền G bị thu giữ là 1.450.000 đồng;

- Dương Thị Th khai nhận: Th mang theo 500.000 đồng và để trong túi áo khoác, Th sử dụng số tiền này để tham gia đánh bạc cho đến khi lực lượng Công an bắt thì Th thắng 200.000 đồng.

- Vũ Thị L khai nhận: Khi đánh bài cào thắng thua bằng tiền L mang theo 3.750.000 đồng và tham gia đánh bạc. L lấy ra trước số tiền 150.000 đồng để đánh bạc và đặt cược 100.000 đồng, nếu thua L sẽ lấy hết số tiền còn lại để đánh bạc, khi Công an vào bắt thu giữ của L số tiền 3.650.000 đồng, số tiền 100.000 đồng L sử dụng để đánh bài và bị thua.

- Vũ Thị H khai nhận: H mang theo trong túi 2.149.000 đồng và sử dụng 400.000 đồng để tham gia đánh bài, số tiền còn lại H để trong túi không sử dụng đánh bài. H chơi bài có ăn thua nhưng đến khi nghỉ không chơi nữa thì H kiểm tra lại và thấy

thua 100.000 đồng.

- Trương Thị X khai nhận: X mang 300.000 đồng, chơi thua 6 ván và không chơi nữa. Sau đó, Xuân ngồi xem mọi người chơi.

- Vũ Thị D khai nhận: Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 04/9/2017, D đến nhà T ở ấp a, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương để đóng tiền hụi cho T. D đóng hụi cho T hết 2.400.000 đồng. Sau đó, H đi vào phòng bếp thấy G, B, L và một người đàn bà khác đang đánh bài thắng thua bằng tiền. Trong lúc D chơi thì có G, B, L và X cùng chơi. Khi đến nhà T, D mang theo số tiền 3.600.000 đồng, trên đường đi D tiêu xài hết 40.000 đồng, còn lại 3.560.000 đồng. D đóng hụi cho T 2.400.000 đồng, còn lại 1.160.000 đồng. D sử dụng hết số tiền 1.160.000 đồng để đánh bạc. Khi lực lượng công an đến bắt quả tang, D giấu 1.100.000 đồng phía sau bếp gas trong nhà bếp, còn lại trên người số tiền 60.000 đồng đã bị công an thu giữ.

- Phạm Văn B khai nhận: Bấy mang theo số tiền 3.000.000 đồng đến nhà T để đóng hụi. Trên đường đi, B sửa xe hết 150.000 đồng, còn lại 2.850.000 đồng. Tại nhà T, B đóng hụi cho T số tiền 2.500.000 đồng, còn lại 350.000 đồng và thấy có bốn người đang chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền gồm: T, G, Th, H. Mẹ của T là bà B1 cũng ngồi đó nhưng chưa chơi. Mọi người đang chơi bài cào, mỗi người ba lá bài tính điểm, mỗi ván đặt cược 50.000 đồng trở lên. B cũng tham gia chơi, sau đó, L, D và một số người khác vào chơi đánh bài chung. Trong quá trình chơi, B thua hết 300.000 đồng, còn lại 50.000 đồng đã bị lực lượng công an thu giữ.

- Phạm Thị B1 khai nhận: B1 sử dụng 300.000 đồng để chơi bài, mỗi lần đặt 50.000 đồng. Chơi được khoảng 2 đến 3 ván thì X ngồi cạnh B1 và đặt chung tụ với B1. B1 đặt 50.000 đồng, X đặt 50.000 đồng. Chơi đến khi hết tiền thì B1 nghỉ và xem người khác chơi. Sau đó, lực lượng công an bắt quả tang và đưa mọi người về trụ sở công an. Bà Đ đến sau cùng và chơi với con của T, bà Đ không chơi bài ăn thua bằng tiền.

Bản cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 21/11/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p, điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo như sau:

- Xử phạt bị cáo Vũ Thị Thu T số tiền từ 15.000.000 – 20.000.000 đồng;
- Xử phạt bị cáo Lê Huy G số tiền từ 15.000.000 – 20.000.000 đồng;
- Xử phạt bị cáo Phạm Văn B số tiền từ 10.000.000 – 15.000.000 đồng;
- Xử phạt bị cáo Vũ Thị L số tiền từ 10.000.000 – 15.000.000 đồng;

- Xử phạt bị cáo Vũ Thị H số tiền từ 10.000.000 – 15.000.000 đồng;
- Xử phạt bị cáo Vũ Thị D số tiền từ 10.000.000 – 15.000.000 đồng;
- Xử phạt bị cáo Trương Thị X số tiền từ 10.000.000 – 15.000.000 đồng;
- Xử phạt bị cáo Phạm Thị B1 số tiền từ 10.000.000 – 15.000.000 đồng;
- Xử phạt bị cáo Dương Thị Th số tiền từ 10.000.000 – 15.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Số tiền dùng để đánh bạc 12.210.000 đồng đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước;
- Số tiền 2.500.000 đồng thu giữ trong túi áo sơ mi được treo trên sào đồ trong phòng ngủ thứ nhất và 2.400.000 đồng để trong cuốn tập trên tủ (là tiền do D và B đóng hụi cho T). T không dùng số tiền này để tham gia đánh bạc nên đề nghị trả lại cho T.
- Số tiền 1.749.000 đồng thu giữ trong túi của Vũ Thị H không dùng vào việc đánh bạc nên đề nghị trả lại cho bị cáo H.
- 04 bộ bài tây (đã qua sử dụng) và 11 bộ bài tây (chưa qua sử dụng) của bị cáo Vũ Thị Thu T là công cụ, phương tiện đánh bạc không có giá trị sử dụng nên đề nghị cần tịch thu tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang do Công an xã T lập lúc 15 giờ 30 phút ngày 04 tháng 9 năm 2017, phù hợp với những chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 04 tháng 9 năm 2017, tại nhà bị cáo Vũ Thị Thu T thuộc ấp a, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương các bị cáo Vũ Thị Thu T, Lê Huy G, Vũ Thị H, Vũ Thị L, Phạm Văn B, Dương Thị Th, Phạm Thị B, Trương Thị X, Vũ Thị D có hành vi đánh bạc với hình thức chơi bài cào thắng thua bằng tiền, mỗi người được chia ba lá bài để tính điểm, ai cao điểm hơn nhà cái thì thắng, ai thấp hơn thì thua. Tổng số tiền Công an xã T thu giữ tại hiện trường là 18.859.000 đồng. Trong số này có 2.500.000 đồng thu giữ trong túi áo sơ mi trong phòng ngủ thứ 2; 2.400.000 đồng thu giữ trong cuốn tập trên tủ của bị cáo T số tiền

1.749.000 đồng trong túi quần của H được xác định không dùng để đánh bạc. Do đó, số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc được xác định là 12.210.000 đồng. Cáo trạng căn cứ vào lời khai của các bị cáo về số tiền mỗi người bỏ ra đánh bạc để xác định tổng số tiền đánh bạc là 12.560.000 đồng là không phù hợp với Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tại điểm 3 Điều 1 Nghị quyết quy định: “Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc bao gồm: a. Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc thu giữ được trực tiếp tại chiếu bạc; b. Tiền hoặc hiện vật thu giữ được trong người các con bạc mà có căn cứ xác định đã được hoặc sẽ dùng để đánh bạc...”

[3] Như vậy, căn cứ vào Biên bản phạm tội quả tang do Công an xã T lập lúc 15 giờ 30 phút, ngày 04 tháng 9 năm 2017 và các lời khai của các bị cáo, đủ căn cứ kết luận số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 12.210.000 đồng. Do đó, các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần áp dụng hình phạt tiền cũng đủ tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét và áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau:

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h và điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[8] Về nhân thân: Bị cáo Vũ Thị Thu T từng bị Công an xã Tân T, huyện B, tỉnh Bình Dương xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc trái phép nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình mà tiếp tục phạm tội nên cần xử phạt bị cáo T với mức hình phạt nghiêm khắc hơn các bị cáo khác để thể hiện tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung của pháp luật. Bị cáo Vũ Thị H từng bị Công an xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương xử phạt hành chính về hành vi Đánh nhau nhưng trong vụ án này, bị cáo có vai trò như bị cáo B, Th, D, X, B1, L nên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo H cũng tương xứng hình phạt đối với các bị cáo khác. Ngày 03/7/2017, bị cáo Lê Huy G bị Công an thành phố B, tỉnh Đồng Nai ra quyết định khởi tố bị can về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ và sau đó bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ nên không được hưởng tình

tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

[9] Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đều biết hành vi đánh bạc trái phép bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện nên việc đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo vì các bị cáo phạm tội đều trình độ học vấn thấp, bị cáo Phạm Văn Bảy tuổi cao, bị cáo Thủy đang nuôi con nhỏ là không có cơ sở chấp nhận.

[10] Từ những căn cứ trên, xét thấy, mức án mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị xử phạt các bị cáo là phù hợp và có căn cứ chấp nhận.

[11] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

[12] - Số tiền dùng để đánh bạc 12.210.000 đồng cần tịch thu sung quỹ nhà nước;

[13] - Số tiền 2.500.000 đồng thu giữ trong túi áo sơ mi được treo trên sào đồ trong phòng ngủ thứ nhất và 2.400.000 đồng để trong cuốn tập trên tủ (là tiền do D và B đóng hui cho T). Thủy không dùng số tiền này để tham gia đánh bạc nên cần trả lại cho T. Tuy nhiên, số tiền 4.900.000 đồng sẽ được tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[14] - Số tiền 1.749.000 đồng thu giữ trong túi của Vũ Thị H không dùng vào việc đánh bạc nên cần trả lại cho bị cáo H. Tuy nhiên, số tiền 1.749.000 đồng sẽ được tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[15] - 04 bộ bài tây (đã qua sử dụng) và 11 bộ bài tây (chưa qua sử dụng) của bị cáo Vũ Thị Thu T là công cụ, phương tiện đánh bạc không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[16] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Vũ Thị Thu T, Lê Huy G, Vũ Thị H, Vũ Thị L, Phạm Văn B, Dương Thị T, Phạm Thị B1, Trương Thị X, Vũ Thị D phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 53 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Vũ Thị Thu T 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng;

2. Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 53 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Huy G 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng;

3. Áp dụng khoản 1 Điều 248, các điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 53 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Vũ Thị H 10.000.000 (Mười triệu) đồng;

4. Áp dụng khoản 1 Điều 248, các điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 53 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Vũ Thị L 10.000.000 (Mười triệu) đồng;

5. Áp dụng khoản 1 Điều 248, các điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 53 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Vũ Thị D 10.000.000 (Mười triệu) đồng;

6. Áp dụng khoản 1 Điều 248, các điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 53 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn B 10.000.000 (Mười triệu) đồng;

7. Áp dụng khoản 1 Điều 248, các điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 53 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Thị B1 10.000.000 (Mười triệu) đồng;

8. Áp dụng khoản 1 Điều 248, các điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 53 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Dương Thị Th 10.000.000 (Mười triệu) đồng;

9. Áp dụng khoản 1 Điều 248, các điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 53 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trương Thị X 10.000.000 (Mười triệu) đồng;

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền dùng để đánh bạc 12.210.000 (Mười hai triệu, hai trăm mười nghìn) đồng;

- Tịch thu tiêu hủy 04 bộ bài tây (đã qua sử dụng) và 11 bộ bài tây (chưa qua sử dụng).

- Tạm giữ số tiền 4.900.000 (Bốn triệu chín trăm nghìn) đồng của bị cáo Vũ Thị Thu T; số tiền 1.749.000 (Một triệu bảy trăm bốn mươi chín nghìn) đồng của bị cáo Vũ Thị H để bảo đảm thi hành án.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/11/2017 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 14/11/2017)

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 98, 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Vũ Thị Thu T, Lê Huy G, Vũ Thị H, Vũ Thị L, Phạm Văn B, Dương Thị Th,

Phạm Thị B1, Trương Thị X, Vũ Thị D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Vũ Thị Thu T, Lê Huy G, Vũ Thị H, Vũ Thị L, Phạm Văn B, Dương Thị Th, Phạm Thị B1, Trương Thị X, Vũ Thị D, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- PV 27 – Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an huyện Bắc Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Thị Mỹ Trúc